

Số: 2806 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 05 tháng 08 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc đính chính số liệu tại Quyết định số 1403/QĐ-UBND ngày 22/04/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đất phía Tây Nam cầu Long Vân tại phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch xây dựng ngày 20/11/2018;

Căn cứ Quyết định số 1403/QĐ-UBND ngày 22/04/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đất phía Tây Nam cầu Long Vân tại phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 208/TTr-SXD ngày 01/8/2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Đính chính số liệu tại khoản 4 Điều 1 Quyết định số 1403/QĐ-UBND ngày 22/04/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đất phía Tây Nam cầu Long Vân tại phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn như sau:

“4. Quy hoạch sử dụng đất:

TT	Loại đất quy hoạch	Theo QĐ số 1403/QĐ-UBND ngày 22/04/2024 của UBND tỉnh		Số liệu đính chính		Ghi chú Tăng (+) Giảm (-) (m <sup>2</sup> )
		Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)	
I	Đất ở	29.468,13	32,64	28.262,52	31,31	(-)1.205,61
1	Đất xây dựng nhà liền kề	22.189,08	24,58	22.189,08	24,58	0
2	Đất xây dựng nhà ở xã hội	6.073,44	6,73	6.073,44	6,73	0

<b>II</b>	<b>Đất thương mại, dịch vụ (nhà hàng, cửa hàng, siêu thị mini, văn phòng)</b>	<b>1.188,76</b>	<b>1,32</b>	<b>1.188,76</b>	<b>1,32</b>	<b>0</b>
<b>III</b>	<b>Đất cây xanh</b>	<b>22.660,45</b>	<b>25,10</b>	<b>22.660,45</b>	<b>25,10</b>	<b>0</b>
1	Đất cây xanh công cộng	5.376,88		5.376,88		0
2	Đất cây xanh chuyên dụng	17.283,57		17.283,57		0
<b>V</b>	<b>Đất xây dựng công trình công cộng</b>	<b>861,56</b>	<b>0,95</b>	<b>861,56</b>	<b>0,95</b>	<b>0</b>
<b>IV</b>	<b>Đất giao thông và hạ tầng kỹ thuật</b>	<b>36.089,93</b>	<b>39,98</b>	<b>37.295,54</b>	<b>41,32</b>	<b>(+)1.205,61</b>
1	Đất bãi đỗ xe tập trung	2.684,68		2.684,68		
2	Đất giao thông và hạ tầng khu ở	33.405,25		34.610,86		(+)1.205,61
	<b>Tổng cộng</b>	<b>90.268,83</b>	<b>100</b>	<b>90.268,83</b>	<b>100</b>	<b>0</b>

**Điều 2.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPKT;
- Lưu: VT, K1, K16, K14.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tự Công Hoàng**